

Điều hành giá xăng dầu ngày 13/2/2023

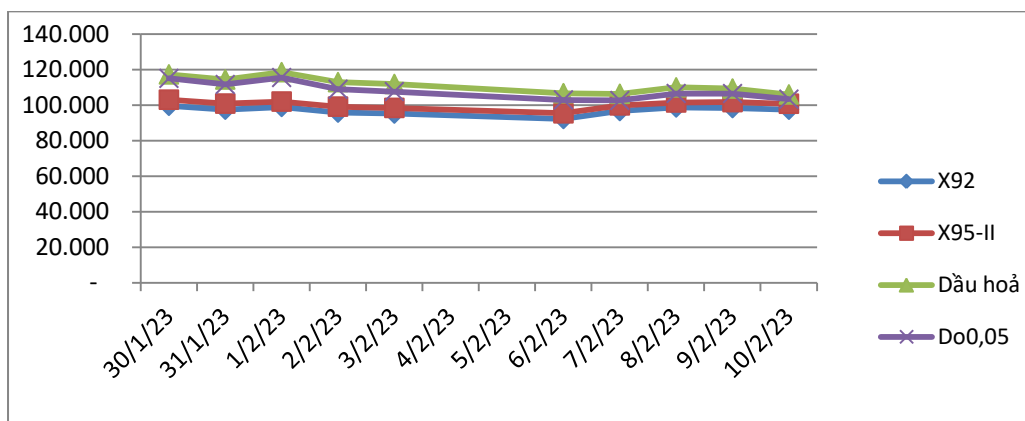


Thị trường xăng dầu thế giới kỳ điều hành lần này (từ ngày 30/01/2023-13/02/2023) chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và các ngân hàng trung ương tiếp tục tăng lãi suất; lệnh cấm của Liên minh châu Âu đối với các sản phẩm dầu tinh chế của Nga và việc OPEC+ quyết định giữ nguyên các biện pháp hạn chế sản lượng; các tín hiệu trái chiều về sự phục hồi nhu cầu nhiên liệu ở Trung Quốc;...

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa kỳ điều hành giá ngày 30/01/2023 và kỳ điều hành ngày 13/02/2023 là: 97.011USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (giảm 1,848 USD/thùng, tương đương giảm 1,87% so với kỳ trước); 100.237 USD/thùng xăng RON95 (giảm 2,032 USD/thùng, tương đương giảm 1,99% so với kỳ trước); 111,314 USD/thùng dầu hỏa (giảm 6,396 USD/thùng, tương đương giảm 5,43% so với kỳ trước); 108,038 USD/thùng dầu điêzen (giảm 8,956 USD/thùng, tương đương giảm 7,65% so với kỳ trước); 385,289 USD/tấn dầu mazut 180CST 3,5S (giảm 12,514 USD/tấn, tương đương giảm 3,14% so với kỳ trước).

Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới

30/01/2023–13/02/2023



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa hai kỳ điều hành)

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi trở lại.

Kỳ điều hành này, giá xăng dầu thế giới có xu hướng giảm, trong đó, giá 02 mặt hàng xăng giảm nhẹ và hiện đang chi Quỹ BOG ở mức cao (E5RON92 là 850 đồng/lít; xăng RON95 là 950 đồng/lít).

Theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ BOG và để tạo dư địa Quỹ BOG trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới còn nhiều bất ổn, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người dân, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, ổn định nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, Bộ Công Thương quyết định: Tiếp tục không trích lập Quỹ BOG đối với 02 mặt hàng xăng, giữ nguyên mức trích lập Quỹ BOG đối với dầu hỏa và dầu mazut, tăng mức trích lập BOG đối với dầu điêzen; không chi Quỹ BOG đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu.

Phương án điều hành giá xăng dầu nêu trên nhằm góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và bình ổn thị trường; bảo đảm biến động giá bán lẻ mặt hàng dầu phù hợp với biến động của giá dầu thế giới; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ; tạo dư địa Quỹ BOG để điều hành giá xăng dầu trong thời gian tới trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới còn nhiều bất ổn; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường, giúp hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu duy trì, cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước; hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ BOG: Thực hiện trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu điêzen ở mức 600 đồng/lít (kỳ trước 200 đồng/lít); dầu hỏa ở mức 200 đồng/lít (như kỳ trước); dầu Mazut ở mức 200 đồng/kg (như kỳ trước).

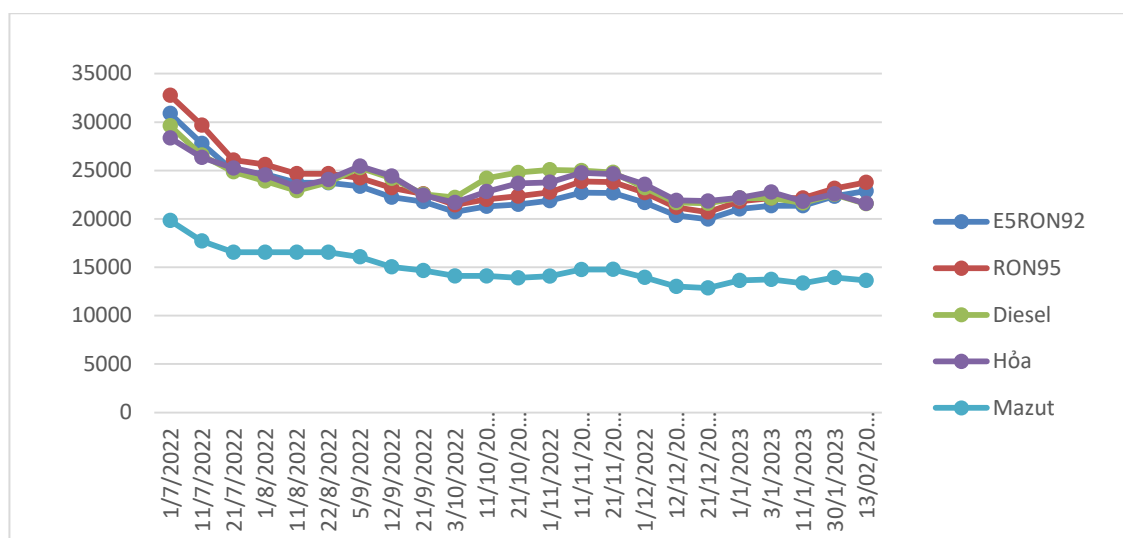
- Chi sử dụng Quỹ BOG xăng dầu: Không chi Quỹ BOG đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu (kỳ trước chi Quỹ BOG đối với mặt hàng xăng E5RON92 ở mức 850 đồng/lít; xăng RON95 ở mức 950 đồng/lít).

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 22.869 đồng/lít (tăng 540 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành), thấp hơn xăng RON95-III 898 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 23.767 đồng/lít (tăng 620 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 21.562 đồng/lít (giảm 962 đồng/lít so với mức bán lẻ hiện hành);
- Dầu hỏa: không cao hơn 21.594 đồng/lít (giảm 982 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);
- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 13.636 đồng/kg (giảm 298 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

Biến động giá bán lẻ xăng dầu trong nước



3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: áp dụng từ 15 giờ 30 ngày 13 tháng 02 năm 2023.

- Áp dụng mức giá bán đối với các mặt hàng xăng dầu: do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 30 ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các mặt hàng giảm giá; không sớm hơn 15 giờ 30 ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các mặt hàng tăng giá.

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ điều hành* (30/01/2023 - 13/01/2023)

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán

14	30/1/23	99.600	103.020	117.260	115.020	402.840	23,280.00	23,620.00
13	31/1/23	97.400	100.820	114.380	111.570	393.090	23,280.00	23,620.00
12	1/2/23	98.950	101.960	118.510	115.500	397.290	23,280.00	23,620.00
11	2/2/23	95.760	99.110	112.900	108.890	378.750	23,280.00	23,620.00
10	3/2/23	95.220	98.400	111.860	107.590	364.220	23,280.00	23,620.00
9	4/2/23	-	-	-	-	-	-	-
8	5/2/23	-	-	-	-	-	-	-
7	6/2/23	92.180	95.360	106.670	102.910	360.370	23,280.00	23,640.00
6	7/2/23	96.640	99.820	106.330	102.570	373.020	23,280.00	23,790.00
5	8/2/23	98.660	101.460	109.950	106.520	385.050	23,280.00	23,770.00
4	9/2/23	98.310	101.670	109.300	106.490	397.540	23,280.00	23,730.00
3	10/2/23	97.390	100.750	105.980	103.320	400.720	23,280.00	23,745.00
2	11/2/23	-	-	-	-	-	-	-
1	12/2/23	-	-	-	-	-	-	-
	+/- ngày	-	-	-	-	-	-	-
	Bquân	97.011	100.237	111.314	108.038	385.289	23,280.00	23,677.50

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu
từ đầu năm 2023 tới kỳ điều hành lần này**

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng E5 RON92 (đồng/lít)	Xăng RON95 (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	03/01/2023	350	400	0	0	100
2	11/01/2023	121	103	0	0	0
3	30/01/2023	850	950	0	0	0
4	13/02/2023	0	0	0	0	0